TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST *Ngày: 31 /3/2021* *V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Y Mưng Niê.

2.Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; Có mặt.

Địa chỉ: Số 97 N K, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1973; Vắng mặt.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày*:** Tôi và ông Phạm Văn Tr tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/9/2001. Quá trình chung sống,

hai bên không có sự đồng nhất về quan điểm sống, thường xảy ra mâu thuẫn; mục đích hôn nhân không đạt được. Từ năm 2012 ông Tr bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Tôi và hai bên gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức của ông Tr. Tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Tr mất tích. Ngày 23/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Krông Búk tuyên bố ông Tr mất tích theo Quyết định số 07/2020/QĐST-VDS. Nay để đảm bảo cho tôi có cuộc sống riêng của mình, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Tr. Về con chung, tôi và ông Tr có 02 con chung tên Phạm Thu H (sinh ngày 15/11/2002) và Phạm Minh H (sinh ngày 28/3/2004). Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Minh H cho đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Phạm Thu H đã đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và công nợ chung, tôi không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Văn Tr đã mất tích từ năm 2012 theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 07/2020/QĐST-VDS ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk. Đến nay không có tin tức gì của ông Tr.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Tr đã mất tích nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, bà D và ông Tr tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hiện ông Tr đã mất tích nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà D ly hôn với ông Tr. Về con chung giao con chung Phạm Minh H (sinh ngày 28/3/2004) cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Đối với con chung, Phạm Thu H đã trên 18, tự lập được nên không đặt ra để giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà D không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và công nợ chung, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Tr đã mất tích nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Ông Phạm Văn Tr và bà Nguyễn Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/9/2001. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Ông Tr đã bỏ đi khỏi địa phương, mất tích từ năm 2012 cho đến nay không có tin tức. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Tr và bà D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Tr đã mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp hơn quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Tr và bà D có 02 con chung tên Phạm Thu H (sinh ngày 15/11/2002) và Phạm Minh H (sinh ngày 28/3/2004). Hiện con chung Phạm Minh H ở chung với bà D nên cần giao con chung Phạm Minh H cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; Đối với con chung Phạm Thu H đã trên 18 tuổi, tự lập được nên không đặt ra giải quyết; Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0011808 ngày 25/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông

Búk là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sựu, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D.

- *Về hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Phạm Văn Tr.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Phạm Minh H (sinh ngày 28/3/2004) cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với con chung Phạm Thu H (sinh ngày 15/11/2002) đã trên 18 tuổi, tự lập được nên không đặt ra giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0011808 ngày 25/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với bị đơn đã bị tuyên bố mất tích Tòa án sẽ niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *UBND xã Pơng đrang, huyện Krông Búk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Thái Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Công Đạt **Y Mưng Niê** **Thái Văn Hải**